

Số: /QĐ-QHTL

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ
của Phòng Quy hoạch Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

VIỆN TRƯỞNG VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-TNNQG ngày 01/01/2026 của Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Quy hoạch Thủy lợi;

Căn cứ Nghị quyết họp liên tịch giữa Đảng ủy và lãnh đạo Viện Quy hoạch Thủy lợi ngày 19 tháng 01 năm 2026 về công tác tổ chức và cán bộ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quy hoạch Thủy lợi Nam Trung Bộ và Tây Nguyên và Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chức năng

Phòng Quy hoạch Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có chức năng quy hoạch, điều tra cơ bản, dự báo nguồn nước; nghiên cứu khoa học, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ công, tư vấn và dịch vụ khác trong các lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai, chất lượng nước, môi trường, an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước các tỉnh, thành phố trên các lưu vực sông thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện nhiệm vụ của phòng chuyên môn theo sự phân công của Viện trưởng:

a) Xây dựng chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm về thủy lợi, tài nguyên nước, đê điều, phòng chống thiên tai và an ninh nguồn nước; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tư vấn lập quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy phạm, hướng dẫn kỹ thuật thuộc lĩnh vực thủy lợi, tài nguyên nước, phòng, chống thiên tai.

b) Lập, rà soát và điều chỉnh quy hoạch:

- Quy hoạch trong các lĩnh vực thủy lợi, tài nguyên nước, đê điều, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước;

- Quy hoạch ngành, chi tiết ngành thuộc lĩnh vực thủy lợi, tài nguyên nước, đề điều, phòng chống thiên tai. Quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh;

- Lập kế hoạch điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng nguồn nước; bảo vệ nguồn nước; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trên các lưu vực sông và các đơn vị hành chính;

- Phân loại nguồn nước theo mức độ ô nhiễm, cạn kiệt; lập kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước phục hồi các nguồn nước liên tỉnh bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt; phương án phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước trong các hoạt động xây dựng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng kịch bản nguồn nước hàng năm trong công trình thủy lợi và các lưu vực sông;

- Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi, quy hoạch thủy lợi lưu vực sông, quy hoạch đề điều, quy hoạch phòng chống lũ, hệ thống công trình thủy lợi và các công trình thủy lợi có tính chất kỹ thuật phức tạp hoặc quy mô lớn trong một tỉnh phục vụ cấp nước, tiêu thoát nước; phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn; cải tạo đất, chống sa mạc hóa; cấp thoát nước đô thị, nông thôn theo quy định của pháp luật;

- Quy hoạch thủy lợi chuyên đề được lập trên phạm vi vùng, lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi, đơn vị hành chính để giải quyết một trong các vấn đề cấp nước, tưới, tiêu, thoát nước; phòng, chống thiên tai liên quan đến nước;

- Phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật công trình thủy lợi, công trình đề điều, phòng chống lũ; Phương án khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước, phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch vùng, Quy hoạch tổng thể quốc gia và các quy hoạch khác có liên quan.

c) Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ quan trọng, giám sát, dự báo:

- Dự báo dòng chảy, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng; dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước; điều hòa, phân phối, sử dụng nước hợp lý, chống thất thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và các nhu cầu sử dụng khác tại các lưu vực sông, vùng, địa phương và hệ thống công trình thủy lợi;

- Quan trắc, giám sát, dự báo môi trường nước, chất lượng nước, tư vấn giám sát xả thải trong hệ thống công trình thủy lợi, lưu vực sông;

- Các chương trình, đề án, nhiệm vụ giám sát, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; tư vấn vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện đảm bảo an toàn công trình và hạ du;

- Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác trong lĩnh vực thủy lợi, tài nguyên nước, đề điều, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước theo quy định pháp luật;

d) Xây dựng quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, hệ thống công trình thủy lợi. Xây dựng bản đồ ngập lụt, úng, hạn, xâm nhập mặn.

đ) Điều tra cơ bản:

- Điều tra và lập cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, bản đồ phục vụ quy hoạch thuộc lĩnh vực thủy lợi, tài nguyên nước, đề điều, phòng chống thiên tai theo các lưu vực sông, vùng, địa phương và hệ thống công trình thủy lợi;

- Điều tra hiện trạng số lượng, chất lượng và năng lực phục vụ; nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; cơ cấu tổ chức; cơ chế chính sách trong hoạt động thủy lợi; điều tra, đánh giá tác động của công trình thủy lợi đến môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội;

- Điều tra, thu thập thông tin, quan trắc, giám sát các biến động về số lượng, chất lượng nước, rủi ro thiên tai, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng, bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, bờ sông, bờ biển;

- Các hoạt động điều tra, khảo sát, đo đạc, lập cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền.

e) Nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo:

- Thực hiện các chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực theo quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu và ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ vào lập quy hoạch tài nguyên nước, phòng, chống thiên tai và thủy lợi; dự báo hạn hán, thiếu nước, lũ lụt, xâm nhập mặn, dự báo nguồn nước, chất lượng nước;

- Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu, bản đồ trực tuyến, công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin và thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực thủy lợi, tài nguyên nước, đề điều và phòng chống thiên tai, môi trường, an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước;

g) Tham gia khảo sát, đo đạc, xây dựng bản đồ địa hình, địa chính, công trình, hiện trạng sử dụng đất; đo vẽ thành lập bản đồ chuyên đề; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; khảo sát thủy văn, nguồn nước, chất lượng nước, môi trường sinh thái nguồn nước.

h) Đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, nghiên cứu đánh giá về trữ lượng, chất lượng nước mặt và nước ngầm, môi trường sinh thái nguồn nước cho lưu vực sông, dự báo tình hình và khả năng lan truyền gây ô nhiễm các nguồn nước và biện pháp xử lý.

i) Thẩm tra, giám sát các dự án quy hoạch, điều tra cơ bản, dự án đầu tư xây dựng công trình, nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù.

k) Công tác phân giới cắm mốc và những vấn đề liên quan đến nguồn nước xuyên biên giới.

l) Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ phù hợp với năng lực hành nghề của Viện và quy định của pháp luật:

- Khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế, thẩm tra, lập quy trình vận hành các dự án, công trình thủy lợi, thủy điện, cấp nước, thoát nước, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển, cầu cảng, âu tàu, công trình thủy lợi phục vụ thủy sản và diêm nghiệp, dân dụng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Tư vấn khảo sát, tính toán, đánh giá, kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước và hệ thống công trình thủy lợi. Tư vấn đánh giá hiện trạng công trình phòng, chống

thiên tai; đánh giá về đảm bảo thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đê điều của các hoạt động có liên quan đến đê điều, bãi sông;

- Xác định, cắm mốc chỉ giới hành lang, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hàng lang bảo vệ tài nguyên nước; hàng lang bảo vệ đê điều; không gian thoát lũ; khu dân cư tập trung hiện có trên bãi sông.

2. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Viện trưởng:

a) Quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước, đê điều và phòng chống thiên tai; quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước, hạ tầng thủy lợi và các quy hoạch khác có liên quan theo quy định;

b) Lập quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy phạm, hướng dẫn kỹ thuật thuộc lĩnh vực có liên quan;

c) Hợp tác quốc tế, liên danh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về lĩnh vực quy hoạch và phát triển, quản lý nguồn nước, bảo vệ môi trường và các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu liên quan về nguồn nước, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu;

d) Công tác đấu thầu các nhiệm vụ, chương trình, dự án.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Viện trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng và chế độ làm việc

1. Lãnh đạo Phòng có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng.

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về các nhiệm vụ được giao và điều hành mọi hoạt động của Phòng.

b) Phó Trưởng phòng giúp việc Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Viên chức, người lao động chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ được lãnh đạo Phòng phân công.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 492/QĐ-QHTL ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ thuộc Viện Quy hoạch Thủy lợi.

2. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quy hoạch Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2, Điều 4;
- Trung tâm Quy hoạch và Điều tra TNNQG (để b/cáo);
- Đảng ủy Viện; (để b/cáo);
- Lãnh đạo Viện;
- Công đoàn, Đoàn Thanh niên Viện;
- Lưu VT.

VIỆN TRƯỞNG

Lương Ngọc Chung